

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HS-ST
Ngày 27-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng

Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/HSST – ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (tên gọi khác: T voi), sinh năm 1992 tại Bình Phước; thường trú: thôn ST, xã ĐH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị Bích T3, sinh năm 1994; tiền án: Ngày 16/8/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về Tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/9/2010 tại Trường giáo dưỡng số 4 thuộc tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, bị bắt tạm giam ngày 04/4/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Châu Thanh T4, sinh năm 1993; thường trú: AC, xã PT, huyện CL, tỉnh TV; chỗ ở: 17/19A khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Duy T5, sinh năm 1994; thường trú: Thôn ST, xã ĐH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Ông Hoàng Hữu N, sinh năm 1993; thường trú: Thôn 2, xã PV, huyện BGM, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Bích T6, sinh năm 1989; thường trú: Tổ 1, khóm 8, thị trấn CV, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 17/19A khu phố BPB, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Quách Văn K, sinh năm 1990; thường trú: Ấp 3, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố 1B, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lâm B, sinh năm 1989; thường trú: Ấp ST, xã PT, huyện CT, tỉnh ST; chỗ ở: 17/19A khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Hồng L, sinh năm 1991; thường trú: Ấp VL1, xã CP, thị xã TC, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: 17/19A khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Kim Thị Sa T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp ST xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: 17/19A khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/7/2017 bà Nguyễn Thị Bích T6 tạm trú tại phòng trọ số 13 nhà trọ 17/19A khu phố BPB, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tổ chức uống rượu cùng với Quách Văn K, Nguyễn Duy T (em rể của T6), Nguyễn Duy T5 (em ruột T), Hoàng Hữu N và 02 người bạn của T6 không rõ lai lịch, địa chỉ. Trong lúc uống rượu T và T4 lớn tiếng cãi nhau, lúc này có ông Châu Thanh T4 là người ở trọ được chủ trọ thuê quản lý dãy phòng trọ đến nhắc nhở thì cãi nhau với T nên T4 bỏ đi về ki ốt của mình. Do bức tức T lấy con dao bấm trong ba lô của T và chạy đến bếp của bà T6 lấy 01 con dao bằng kim loại cán bằng gỗ dài 10 cm chạy đến phòng trọ của T4 nhằm mục đích đánh nhau. Khi T đi đến ki ốt của T4 thì xông vào dùng dao chém T4 nhưng được bà Phan Thị Hồng L là vợ T4 đang đứng bên cạnh can ngăn nên T chém không trúng. Sau đó T tiếp tục dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng thái dương gò má trái của T4 gây thương tích, T4 lấy con dao tự chế để ở trong phòng chém lại thì bị T giật lấy được con dao của T4 đồng thời ném con dao chém T4 trước cửa ki ốt và kêu N lấy xe chở T và T5 đi bệnh viện cấp cứu, ông T4 được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị đến ngày 24/7/2017 thì xuất viện. Tại hiện trường thu giữ 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10 cm trước cổng dãy trọ, quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 áo sơ mi dài tay màu đen hiệu Suboy Collection tại cổng của khu trọ.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 271 ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y – sở y tế bình Dương kết luận: Vết thương vùng thái dương – gò má trái 10 x 0,3cm, sọc lành, ảnh hưởng thẩm mỹ, nứt sọ thái dương trái, đã được điều trị nội khoa, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Châu Thanh T4 là 20%.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10 cm là công cụ phạm tội, 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10 cm và 01 áo sơ mi dài tay màu đen hiệu Suboy Collection

Ông T4 có yêu cầu bị cáo Tâm bồi thường 20.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn thất tinh thần (không có hóa đơn chứng từ).

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS-TA ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức hình phạt tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù; ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/7/2017 tại phòng trọ số 13 nhà trọ 17/19A khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bà Nguyễn Thị Bích T6 tổ chức uống rượu cùng với Quách Văn K, Nguyễn Duy T (em rể của T6), Nguyễn Duy T5 (em ruột T), Hoàng Hữu N và 02 người bạn của T6 không rõ lai lịch, địa chỉ. Trong lúc uống rượu T và T5 lớn tiếng cãi nhau, lúc này có ông Châu Thanh T5 là người ở trọ được chủ trọ thuê quản lý dãy phòng trọ đến nhắc nhở thì cãi nhau với T nên T4 bỏ đi về ki ốt của mình. Do bức tức T lấy con dao bấm trong ba lô của T và chạy đến bếp của bà T6 lấy 01 con dao bằng kim loại cán bằng gỗ dài 10 cm chạy đến phòng trọ của T4 nhằm mục đích đánh nhau. Khi T4 đi đến ki ốt của T4 thì xông vào dùng dao chém T4 nhưng được bà Phan Thị Hồng L là vợ T4 đang đứng bên cạnh can ngăn nên T chém không trúng. Sau đó T tiếp tục dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng thái dương gò má trái của T4 gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104

Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với tội ‘cố ý gây thương tích’ quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, hiểu rõ khi dùng dao để chém vào đầu người bị hại thì khả năng gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại là rất cao nhưng vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 07/5/2018 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/9/2010 tại Trường giáo dưỡng số 4 thuộc tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 16/8/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về Tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2017, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản sau:

- + Chi phí điều trị thương tích: 8.000.000 đồng (không có hóa đơn chứng từ)
- + Tiền công lao động bị mất: 8.000.000 đồng

+ Tiền tổn thất tinh thần: 4.000.000 đồng

Tổng cộng: 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản nêu trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10 cm, 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10 cm là công cụ phạm tội và 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chấm trắng, cúc áo bằng kim loại hiệu Suboy Collection không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Điều 42, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T (tên gọi khác: T voi) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy T có trách nhiệm bồi thường cho ông Châu Thanh Tuấn số tiền điều trị thương tích: 8.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất: 8.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần: 4.000.000 đồng, tổng cộng: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10 cm, 01 con dao bằng kim loại lưỡi dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10 cm và 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chấm trắng, cúc áo bằng kim loại hiệu Suboy Collection

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm